|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 19/12/2024 | 19/12/2024 |
| 05/12/2024 | Tiết (TKB) | 3/4 | 1/2 |
| Lớp | 7C | 7E |

**TIẾT 57, 58. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**CA HUẾ**

*(Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn)*

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

**-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;

- Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

-Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

***2. Năng lực***

***1.1. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực tự chủ và tự học*: tự nghiên cứu bài ở nhà; tìm đọc các văn bản thông tin*;* hoàn thành các phiếu học tập; chia sẻ, thảo luận, đánh giá qua các hoạt động nhóm.

*- Năng lực giải quyết vấn đề:* phối hợp, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống trong học tập.

***1.2. Năng lực chung***

- Nhận biết được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Nhận biết được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

***3. Phẩmchất***

***Chăm chỉ****:* Chăm học, chăm làm, học hỏi những phương pháp mới để phát triển bản thân.

***Trách nhiệm****:* Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm học tập phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.

***4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:***

*\*Về kiến thức:*

- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;

*\*Về năng lực:*

*- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.*

*- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.*

*- Rèn kĩ năng đọc văn bản.*

*\* Về phẩm chất:*

*- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* SGK, SGV
* Tranh, ảnh liên quan đến bài học.
* Máy tính, ti vi.
* Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  *a. Mục tiêu:* Giúp học sinh huy động những hiểu biết về văn bản thông tin kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.  \* Mục tiêu cho HSKT: Tạo tâm thế hào hứng cho học sinh  *b. Nội dung:* Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài trí nhớ” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  *c. Sản phẩm:*  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  *d. Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi: “Thử tài trí nhớ”**  ***Học sinh trả lời câu hỏi và điền kiến thức vào bảng trống***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh chơi trò chơi “Ô cửa bí mật”.  -Trả lời câu hỏi trong ô cửa mình chọn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học. | - Lắng nghe, thích thú tham gia bài mới cùng các bạn. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  *a. Mục tiêu:*  **-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  -Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  \* Nội dung cho HSKT:Quan sát cô và các bạn  *c. Sản phẩm:*  \* Sản phẩm cho HSKT:Quan sát cô và các bạn  *d. Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm cá nhân đã chuẩn bị trước ở nhà.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn, văn bản  - Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | 1. **Kiến thức ngữ văn** |

**II. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  **-** Đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động;  - Mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; vai trò các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  -Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa....) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng phiếu bài tập, hoạt động nhóm, cá nhân.  \* Nội dung cho HSKT:Quan sát cô và các bạn.  *c. Sản phẩm:*  \* Sản phẩm cho HSKT*:* Quan sát cô và các bạn.  *d. Tổ chức thực hiện:* | | |
| **II. Đọc- Tìm hiểu chung** | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ: Trình bày sản phẩm hoạt động dự án của tổ đã chuẩn bị trước ở nhà.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn, văn bản  - Trình bày sản phẩm, phiếu bài tập (đã chuẩn bị ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  *Trước đây, nghe ca Huế ở sông Hương là thú vui tao nhã của hoàng thân và quan chức trong cung đình Huế. Ngày nay, loại hình ca múa này đã được “bình dân hóa” để mọi du khách đến đây đều được thưởng thức ca Huế trên sông Hương và yêu Huế hơn. Những câu hát, điệu hò cùng giọng điệu Huế ngọt ngào và dễ thương làm say đắm lòng người, cho du khách cảm giác xao xuyến, buồn, vui đến lạ kỳ. Vậy cô trò chúng ta cùng đi vào tìm hiểu chi tiết để cùng khám phá hiểu biết về ca Huế qua văn bản.* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | 1. **Đọc- Tìm hiểu chung** 2. **Đọc** 3. **Tìm hiểu chung** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **III. Đọc- Tìm hiểu chi tiết** | | | |
| **a. Mục tiêu**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  **b. Nội dung**  - Học sinh tìm hiểu mối quan mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; Thảo luận nhóm để nhận biết vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  c. Sản phẩm:  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  d. Tổ chức thực hiện: | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV giao nhiệm vụ:**  **+ NV1: Trình bày nguồn gốc của ca Huế.(Kĩ thuật hỏi đáp)**  **+NV 2: Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế( Kĩ thuật mảnh ghép)**  **Gv** chia lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm từ 5-8 bạn. Thực hiện kĩ thuật mảnh ghép.  **+NV 3: Giá trị đã được công nhận của ca Huế( Kĩ thuật nhóm đôi)**  **Gv** chia lớp thành các nhóm 2 người nhóm thực hiện kĩ thuật nhóm đôi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần kiến thức ngữ văn, văn bản  - Trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm nhóm thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  *Ca Huế là một thể loại âm nhạc cổ truyền của xứ Huế, Việt Nam, bao gồm ca và đàn, ở nhiều phương diện khá gần gũi với hát đào, làm từ dòng nhạc dân gian bình dị và cung đình nhã nhạc,thanh cao. Ca Huế hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và dòng ca nhạc cung đình, nhã nhặn, trang trọng uy nghi nên có thần thái của ca nhạc thính phòng, thể hiện theo hai dòng lớn điệu Bắc và điệu Nam, với trên 60 tác phẩm thanh nhạc và khí nhạc. Thú nghe ca Huế tao nhã, đầy sức quyến rũ. Với kĩ thuật đàn và hát,ca Huế đặc biệt tinh tế nhưng ca Huế lại mang đậm sắc thái địa phương, phát sinh từ tiếng nói, giọng nói của người Huế nên gần gũi với Hò Huế, Lý Huế; là chiếc cầu nối giữa nhạc cung đình và âm nhạc dân gian* | | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **III. Đọc- Tìm hiểu chi tiết**  **1. Nguồn gốc ca Huế**  **2. Các quy tắc và phong cách biểu diễn của ca Huế**  \*Những thông tin thể hiện quy tắc, luật lệ của ca Huế bao gồm:  + Thông tin về môi trường diễn xướng  + Thông tin về số người trình diễn  + Thông tin về số lượng và các loại nhạc cụ.   * *Thông tin trong văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận. Từ đó, văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc.*   **3. Giá trị đã được công nhận của ca Huế**  Ca Huế là một Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. |
| **IV. TỔNG KẾT**  **a. Mục tiêu**  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  **b. Nội dung**  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm bàn để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.  \* Nội dung cho HSKT:Quan sát cô và các bạn.  **c. Sản phẩm:**  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Ca Huế”?  ? Qua văn bản, em rút ra bài học gì giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hav trò chơi?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày, nhóm cử đại diện trình bày  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | | **1. Nghệ thuật**  - Thông tin trong văn bản được Trình bày, sắp xếp theo trình tự: Từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác  -Văn bản đã sử dụng hiệu quả các yếu tố của văn bản thông tin.  - Nhan đề, số liệu, hình ảnh để truyền tải được nội dung, ý nghĩa đến người đọc..  **2. Nội dung**  - Văn bản cung cấp kiến thức cơ bản về hoạt động trình diễn ca Huế theo lối đơn giản, ngắn gọn, giúp đông đảo đối tượng người đọc có thể dễ dàng tiếp cận.  - Qua đó, văn bản có tác dụng hiệu quả trong việc lan tỏa hiểu biết về ca Huế - một di sản văn hóa của dân tộc và nhắc nhở con người về ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể này.  **3. Khi giới thiệu về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi cần chú ý giới thiệu:**  - Nguồn gốc của hoạt động hay trò chơi ( nếu có)  - Các qui tắc, luật lệ của hoạt động hay trò chơi ( thời gian, địa điểm, đối tượng tham gia, các bước tiến hành trò chơi, hoạt động, các thử thách cần vượt qua, tiêu chí đánh giá.)  - Nêu ý nghĩa của hoạt động, trò chơi… |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  *a. Mục tiêu:*  - HS thực hành làm bài tập để hiểu kiến thức về văn bản thông tin ca Huế.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.  *b. Nội dung:* Học sinh làm tập mở rộng.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn. | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV phát phiếu bài tập- yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó thống nhất và chia sẻ.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo, đại diện chia sẻ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm đôi  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | | **V. Luyện tập** |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a. Mục tiêu:*  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.  \* Mục tiêu cho HSKT: không  *b. Nội dung:* Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài SGKvà bài tập mở rộng bằng trò chơi.  \* Nội dung cho HSKT: không  c. Sản phẩm:  \* Sản phẩm cho HSKT: không  d. Tổ chức thực hiện: | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1: HS làm bài tập sgk.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân trong 10 phút và trả lời câu hỏi sau:**  Nhóm 1: Dựa và các thông tin từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 – 8 dòng) tóm tắt những hiểu biết của em về ca Huế.  Nhóm 2: Hãy nêu một hoạt động ca nhạc truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động ca Huế.  Nhóm 3: Bên cạnh cái nôi dân ca Huế, em còn biết những vùng dân ca nổi tiếng nào của nước ta?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: HS làm bài tập mở rộng**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Gv yc hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: “Thử tài phóng viên”  **\*Luật chơi:**   * Mỗi em đều được làm phóng viên. * GV đọc câu hỏi, ai có câu trả lời sẽ giơ thẻ, bạn nào nhanh nhất sẽ được gọi. * Người chiến thắng là HS có câu trả lời chính xác, nhanh, rõ.   \*Nhiệm vụ: Em hãy đi thu thập ý kiến của 03 người cảm nhận về ca Huế.  (yêu cầu: 3 ý kiến không trùng nhau)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.   * Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | |  |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại bài học hôm nay.

- Chuẩn bị bài: Hội thi thổi cơm.

…

🙛🟒🟒🟔🕮🟔🟒🟒🙙

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 20/12/2024 | 20/12/2024 |
| 05/12/2024 | Tiết (TKB) | 4/5 | 1/3 |
| Lớp | 7C | 7E |

**TIẾT 59, 60. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**HỘI THI THỔI CƠM**

*(Theo Cục Di sản văn hóa; dsvh.gov.vn)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

**2. Năng lực: Đọc**

**a. Năng lực đặc thù**

- Nắm được một số yếu tố hình thức (cách trình bày, cách triển khai thông tin,..), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

- Biết được quy tắc, luật lệ của Hội thi thổi cơm ở một số địa phương, thấy được sự phong phú đa dạng trong cách tổ chức hội thi thổi cơm.

**b. Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học:** Học sinh chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập của cá nhân và tổ nhóm học tập.

**- Giao tiếp và hợp tác:** Nỗ lực phối hợp cùng bạn vè để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Yêu quý, trân trọng truyền thống văn hoá của dân tộc có ý thức bảo vệ, giữ gìn phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc.

***4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:***

*\*Về kiến thức:*

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức, nội dung của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi.

*\*Về năng lực:*

*- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.*

*- Phát triển khả năng tự học qua việc suy ngẫm.*

*- Rèn kĩ năng đọc văn bản.*

*\* Về phẩm chất:*

*- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về Hội thi thổi cơm

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu từ phần khởi động.

\* Mục tiêu cho HSKT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

**b. Nội dung**:

**GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát tranh, suy nghĩ cá nhân, kết nối tri thức trong video với tri thức trong thực tiễn với nội dung bài học.

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và accs bạn.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Quan sát video, viết tên các trò chơi, hội thi dân gian có video?  - GV chiếu tranh  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **HS** quan video, suy nghĩ cá nhân để viết câu trả lời ra phiếu học tập  **GV** hướng dẫn HS quan sát video.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  **GV** Yêu cầu HS giơ phiếu học tập, 1 HS đọc câu trả lời đã làm trong phiếu học học tập  **HS** Giơ phiếu học tập.  - 1 HS kể tên các trò chơi, hội thi dân gian có trong video  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  - Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em, chiếu đáp án  - Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.  Các em thân mến! Việt Nam là một đất nước giàu bản sắc văn hoá dân tộc. Bản sắc văn hoá dân tộc không chỉ được thể hiện ở phong tục tập quán, ở các làng nghề truyền thống …mà còn được thể hiện qua các lễ hội, các trò chơi, các hội thi dân gian như: Đánh đu, đấu vật, đi cà kheo, tung còn, cờ người, nấu cơm…Mỗi một trò chơi, hội thi đều có phạm vi, cách chơi, luật chơi khác nhau. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiều về một trong những hội thi dân gian đó là “ Hội thi thổi cơm”. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. |  |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG**

**a. Mục tiêu:**  Học sinh đọc hiểu được một số từ ngữ khó trong văn bản**,** nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai...), nội dung (đề tài, chủ đề...) của văn bản giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động văn hóa dân gian.

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**b. Nội dung***:* HS thực hiện theo cá nhân, nhóm cặp các nhiệm vụ học tập đề ra.

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS, phiếu học tập đã hoàn thiện.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d.Tổ chức thực hiện:** GV tổ chức HS đọc văn bản và tìm hiểu chung nhận biết hình thức, cách thể hiện nội dung thông tin.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn đọc, tìm hiểu từ ngữ.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ:  + Chia sẻ cách đọc và tìm hiểu từ ngữ (bùi nhùi, be, đầm, xe đài, thổi cơm...  + Hãy đọc đoạn văn bản mà mình yêu thích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị tâm thế thực hiện nhiệm vụ khi được chỉ định.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV chỉ định HS trả lời và nhận xét, bổ sung cho nhau  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV đánh giá và kết luận một số từ ngữ, khắc sâu cho học sinh kiến thức và phân biệt cho học sinh điểm giống và khác nhau giữa thổi cơm và nấu cơm.  **Nhiệm vụ 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung văn bản.**  - GV yêu cầu HS thống nhất cặp đôi, báo cáo kết quả chuẩn bị bài theo nội dung Phiếu học tập 1 đã giao.  **PHIẾU HỌC TẬP 1**  **Giới thiệu kết quả tìm hiểu chung văn bản**  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận cặp đôi, thống nhất nội dung phiếu học tập.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - Các cặp đôi lên báo cáo.  - Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh đánh giá nhóm bạn  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kết luận đặc điểm khái quát về hình thức văn bản.  - Kết luận về nét chung văn bản và nhấn mạnh mở rộng thêm ý nghĩa của cách thức khi thực hiện trò chơi dân gian (GV chiếu trên máy)  + Định hướng và thống nhất cho người chơi về cách thức tiến hành.  +Tạo ra thách thức với người chơi, tăng tính thú vị cho cuộc chơi.  + Cơ sở để trọng tài đánh giá, đảm bảo tính công bằng.  + Cơ sở giúp người xem thưởng thức, đánh giá được cái tài, cái hay của người chơi. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Đọc, chú thích**  - Đọc to, rõ ràng, lưu loát  - Tìm hiểu từ ngữ:  *+ Bùi nhùi*: Dụng cụ giữ lửa được bện chặt bằng rơm khô  + *Be*: Dụng cụ đựng rượu, có bầu tròn, cổ dài thường làm bằng sành, sứ…  + *Xe đài*: một điệu nhảy đặc trưng là một nghi thức thành kính của các đô vật khi vào trận đầu, cũng là hình thức khởi động của đô vật.  + *Đầm*: vũng nước rộng, sâu giữa đầm.  + *Thổi cơm:* Nhóm lửa rồi thổi cho lửa bùng vào than củi, hay rơm rạ. *Thổi* cũng có nghĩa là nấu.  **2. Tìm hiểu chung văn bản**  **- Xuất xứ**: Theo dulichvietnam.org.vn  - **Thể loại**: Văn bản thông tin  - **PTBĐ chính:** Thuyết minh  **- Nội dung:** Thông tin về hội thi thổi cơm, quy định về thể lệ cuộc thi thổi cơm- hội thi dân gian thường tổ chức tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung Việt Nam).  + Thi nấu cơm ở hội Thị Cấm (Từ Liêm – Hà Nội)  + Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội), + Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoằng Hóa, Thanh Hóa)  + Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)  **- Nhan đề:** “***Hội thi thổi cơm***” đã cung cấp nội dung chính của văn bản.  - **Bố cục**: 2 phần  + *Phần 1*: Sa-pô (phần mở đầu): khái quát chủ đề văn bản  + *Phần 2*: Giới thiệu về hội thi thổi cơm ở một số địa phương  **- Thông tin** **quan trọng**: thông tin thể lệ cuộc thi là quan trọng nhất vì nó cho người đọc thấy được cuộc thi sẽ diễn ra theo cách thức nào, đồng thời giúp nhận định được nét khác biệt trong hội thi của các địa phương. Có thể nói, đây chính là những thông tin làm nên giá trị của bài viết.  **- Cách triển khai trình bày thông tin.**  + Xét trên tổng thể văn bản, thông tin được sắp xếp thành từng phần tương ứng với từng địa phương. Trong mỗi một phần ấy, thông tin lại chủ yếu được sắp xếp theo trình tự thời gian, tương ứng với từng giai đoạn của cuộc thi: từ khi bắt đầu cho tới lúc tìm ra đội thắng cuộc.  + Cách sắp xếp thông tin như vậy giúp tái hiện toàn bộ quá trình cuộc thi như một thước phim tuần tự hiện ra trước mắt người đọc. Qua đó, người đọc dễ dàng nắm được thể lệ cũng như các giai đoạn trong cuộc thi. |

**2. ĐỌC – TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**a. Mục tiêu**

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**b. Nội dung**

- Học sinh tìm hiểu mối quan mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó, nhận biết vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời tìm hiểu của HS về ca Huế.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn tìm hiểu phần Sa- pô của văn bản.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu hình ảnh phần Sa- pô của văn bản.  GV yêu cầu HS trả lời cá nhân các câu hỏi:  (1) Tại sao đoạn mở đầu được in đậm?  (2) Nội dung chính của đoạn này là gì?  (3) Bức ảnh minh họa cho nội dung nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS nhận diện vị trí, nội dung, vai trò của Sa-pô văn bản  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **GV** yêu cầu một vài HS trả lời  **HS** trả lời câu hỏi của GV, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết luận)**  - GV chiếu trên máy kết luận về phần Sa- pô của văn bản (Vị trí- nội dung- vai trò)  + Phần Sa- pô chính là phần mở đầu của văn bản thông tin.  + Nó chứa đựng thông tin chính khái quát của văn bản thường được in đậm, dưới đó có thể có hình ảnh minh họa.  + Nhằm thu hút sự chú ý của bạn đọc.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu các hội thi nấu cơm trên mọi vùng miền đất nước**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV: Chiếu phiếu học tập 2**  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm thống nhất nội dung phiếu học tập.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS căn cứ nội dung phiếu cá nhân đã chuẩn bị trao đổi nhóm thống nhất phiếu học tập.  - GV theo dõi giúp đỡ học sinh lưu ý các em:  + Hội thổi cơm ở địa phương nào có nói về các bước thì điền vào phiếu học tập, còn không giới thiệu các bước thì không phải điền.  + Thử thách: Hội thi diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh nào.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm theo kĩ thuật công đoạn  Nhóm 1: Thi nấu cơm ở hội Thị Cấm (Từ Liêm – Hà Nội)  Nhóm 2: Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)  Nhóm 3: Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoằng Hóa, Thanh Hóa)  Nhóm 4: Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)  **Bướcc 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - GV chiếu kết luận nét chính về các hội thi thổi cơm ở các địa phương. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **1. Tìm hiểu phần Sa- pô**  + Vị trí: Phần đầu của văn bản được in đậm  + Nội dung chính: khái quát chủ đề của bài viết (Địa bàn diễn ra hội thi thổi cơm và đặc điểm riêng)  + Vai trò: bước đầu thu hút sự chú ý của độc giả.  + Bức ảnh minh họa cho quá trình đốt lửa thổi cơm.  **2. Tìm hiểu thể lệ các hội thi thổi cơm**  - Thi nấu cơm ở hội Thị Cấm (Từ Liêm – Hà Nội)  - Thi nấu cơm ở hội làn Chuông (Hà Nội)  - Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoằng Hóa, Thanh Hóa)  - Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định) |

**Sản phẩm dự kiến**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **hội thi** | **Thể lệ** | | | |
| **Đối tượng** | **Các bước** | **Thử thách** | **Cách đánh giá** |
| **Thi nấu cơm ở hội Thị Cấm (Từ Liêm - Hà Nội)** | Khoảng 10 người gồm cả nam và nữ. | 3 bước:  - làm gạo;  - tạo lửa và lấy nước  - thổi cơm. | Tạo lửa từ hai thanh nứa già cọ vào nhau, áp bùi nhùi(1) rơm khô vào cho bén lửa | Đội nào có được gạo trắng trước nhất  Tạo được lửa và lấy được nước về đích trước.  Thổi được cơm chín dẻo, ngon và xong trước thì thắng cuộc |
| **Thi nấu cơm ở hội làng Chuông (Hà Nội)** | Có phần thi dành riêng cho nam, phần thi dành riêng cho nữ | - lấy lửa  - thổi cơm. | *Cuộc thi của nữ:* thực hiện trong một vòng tròn đường kính 1,5 mét, vừa thổi cơm vừa phải giữ một đứa trẻ và canh chừng một con cóc, không để nó nhảy ra khỏi vòng tròn.  *Cuộc thi của nam:* các chàng trai bước xuống một cái thuyền nan, bơi bằng tay sang bờ bên kia, áp thuyền vào bờ và thực hiện hết thảy các việc trên thuyền bồng bềnh. Tay ướt vẫn phải đánh lửa, thổi cơm và giữ thuyền ổn định. | Ai thổi được nồi cơm thơm dẻo, ngon, xong trước là người thắng cuộc. |
| **Thi nấu cơm ở hội Từ Trọng (Hoằng Hoá -Thanh Hoá)** | Không bắt buộc nam hay nữ | - lấy lửa  - thổi cơm. | Người dự thi ngồi trên thuyền thúng tại một đầm rộng, lộng gió. Mỗi người một thuyền, kiềng, rơm ẩm,bã mía tươi | ai có nồi cơm hoặc chõ xôi chín dẻo, ngon là người thắng cuộc. |
| **Thi nấu cơm ở hội Hành Thiện (Nam Định)** | Chỉ có nam | - lấy lửa  - thổi cơm. | Một người buộc cành tre dẻo, dai vào lưng, ngọn tre cao hơn đầu. Trên ngọn tre treo sẵn một niêu cơm. Người kia có nhiệm vụ nhanh chóng dùng hai thanh nứa già tạo ra lửa rồi châm vào bó đuốc hơ dưới đáy niêu.  Vừa nấu, vừa bước quanh sân đình. | ai có niêu cơm chín đều, dẻo ngon thì thắng cuộc. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn học sinh so sánh điểm khác biệt và ý nghĩa hội thi thổi cơm ở các địa phương.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**  GV  (1) Chỉ ra những điểm giống và khác nhau trong các hội thi thổi cơm của các địa phương được nói tới trong văn bản.  (2) Hội thi thổi cơm được tổ chức ở các địa phương điều đó có ý nghĩa gì.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - HS đánh giá lẫn nhau phần trả lời cá nhân.  - Giáo viên đánh giá và kết luận  **Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu ý nghĩa của hội thi**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **GV chiếu vi deo:**  **- YC HS quan sát video**  Cho HS xem vi deo về hội thi thổi cơm Quan sát video, kết hợp với hiểu biết, em hãy nêu ý nghĩa của hội thi thổi cơm?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HSlàm việc cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS báo cáo kết quả-HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **- So sánh hội thi thổi cơm ở các địa phương**  **\* Giống nhau**  *+ Nội dung thi*: thổi cơm trong những điều khó khăn.  *+ Cách đánh giá:* đội nào nấu cơm nhanh nhất và ngon nhất thì sẽ thắng cuộc.   \***Điểm khác nhau:**  *+ Đối tượng dự thi*: hội Thị Cấm và hội Từ Trọng không bắt buộc nam hay nữ; hội làng Chuông có phần thi riêng cho nam và nữ; hội Hành Thiện chỉ có nam.  *+ Địa điểm thi*: hội Thị Cấm thi trên mặt đất; hội làng Chuông nữ thi trong vòng tròn, nam thi trên thuyền; hội Từ Trọng thi trên thuyền thúng giữa đầm lộng gió; hội Hành Thiện phải đi quanh sân đình.  *+ Thử thách*: hội Thị Cẩm có thêm phần thi giã gạo; hội làng Chuông nữ phải cõng con và giữ con cóc trong vòng tròn, còn nam phải bơi thuyền rồi giữ thuyền khi nấu cơm; hội Từ Trọng người thi phải ngồi trên thuyền bồng bềnh; hội Hành Thiện nồi cơm được treo trên ngọn tre.  **3. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm.**  - Đem lại không khí sôi nổi, vui tươi, vừa rèn luyện sự nhanh nhạy, khéo léo, hoạt bát, tinh thần đoàn kết, sự phối hợp ăn ý cho người tham gia.  - Tái hiện lại truyền thống trẩy quân, đánh giặc của người Việt xưa. Sự tái hiện đó nhằm thể hiện lòng biết ơn chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc. |

**3. TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu**: Học sinh củng cố nhận biết về nghệ thuật, nội dung

\* Mục tiêu cho HSKT:Quan sát cô và các bạn.

**b. Nội dung**: HS trả lời cá nhân câu hỏi tổng kết văn bản

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d. Tổ chức hoạt động.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ cá nhân các câu hỏi:  (1) Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  (2) Nội dung chính của văn bản “Hội thi thổi cơm”?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân để hoà thành nhiệm vụ.  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Nhận xét và chốt sản phẩm lên Slide | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  Thông tin trình bày, sắp xếp theo trình tự: Từ khái quát đến cụ thể và theo thời gian, rõ ràng, chính xác.  **2. Nội dung.**  Cung cấp thông tin về nguồn gốc, những qui tắc, luật lệ hội thi thổi cơm ở một số địa phương trên đất nước ta. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố nhận biết về hình thức, nội dung của văn bản

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**b. Nội dung:** HS thực hiện cá nhân các bài tập

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên lần lượt chiếu các bài tập luyện tập và yêu cầu HS thực hiện cá nhân, nhóm  **Bài 1.**  Mục đích của văn bản Hội thi thổi cơm là gì? Phân tích một số nội dung cụ thể trong văn bản để thấy người viết đã đạt được mục đích đó?  **Bài 2.**  Văn bản giúp em hiểu thêm điều gì về hội thi thổi cơm? Hãy chỉ ra luật thi và các thi thổi cơm của một địa phương được nêu trong văn bản mà em thấy thú vị?  **Bài 3:** Văn bản chỉ có một ảnh minh họa. Nếu vẽ thêm minh họa cho bài viết, em sẽ chọn nội dung nào? Vì sao em lại chọn nội dung đó để vẽ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của các bài tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày kết quả làm bài  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS,và kết luận chốt kiến thức. | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức. | **IV. LUYỆN TẬP**  **Bài 1**  Mục đích của văn bản Hội thi thổi cơm là cung cấp thông tin về thể lệ cuộc thi nấu cơm ở địa phương khác nhau, qua đó thấy được sự đa dạng và nét đặc sắc trong lễ hội dân gian của từng địa phương.  Ngay từ đoạn mở đầu, người viết đã gợi mở về sự đa dạng này để khơi gợi sự chú ý của người đọc. Ở các phần tiếp theo, người viết lần lượt triển khai một cách chi tiết về quá trình, thể lệ thi của các vùng....  **Bài 2.**  Văn bản giúp em hiểu thêm về cách thức và quá trình mà một thi nấu cơm diễn ra, cũng như việc hội thi ở các nơi sẽ không giống nhau mà có nét biến tấu.    Em thấy ấn tượng nhất với hội thi ở làng Chuông. Trong hội thi này, hai đối tượng thi là nam và nữ sẽ có hai cách thi riêng: Người nữ phải vừa nấu cơm trong một vòng tròn, vừa giữ trẻ và canh chừng con cóc không cho nó nhảy ra khỏi vòng tròn...  **Bài 3.**  Nếu vẽ thêm hình minh họa cho bài viết, em sẽ vẽ cảnh hai người đàn ông đang nấu cơm bằng cái niêu được treo trên ngọn tre trong hội thi thổi cơm ở Hành Thiện. Do niêu cơm không được đặt cố định mà treo lơ lửng, người chơi vừa đi vừa nấu nên sẽ tạo ra hình ảnh có tính có tính chuyển động cao, rất thú vị để chuyển thành tranh vẽ. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập

\* Mục tiêu cho HSKT: không

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Nội dung cho HSKT: không

**c. Sản phẩm:** Bàivăn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

\* Sản phẩm cho HSKT: không

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Văn bản 1: Đọc văn bản:**

**THI THỔI XÔI, NẤU CƠM**

*Đây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Đỉnh, Hoằng Hóa, Thanh Hóa. Cuộc thi bắt đầu từ sáng tinh mơ ngày giáp tết. Hằng năm, dân làng phải tuyển 48 (trong số hàng trăm) trinh nữ cho đội đến Mã Cương. Sau tiếng trống lệnh, mỗi nữ sinh xuống một thuyền thúng (thúng trên đầm Giang Đỉnh, mang theo kiềng, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rơm ướt và bã mía tươi). Các cô chèo ra giữa đầm, chuẩn bị bếp, vo gạo để chờ lệnh bắt đầu cuộc thi. Sau tiếng trống lệnh mới được nhóm lửa, các cô thổi cơm hay đồ xôi trước tùy ý, miễn là xong sớm để chèo thuyền vào nộp cơm và xôi cho Ban giám khảo. Nếu xong trước, xôi vẫn phải ngon, dẻo thì mới được điểm cao.*

*Khó khăn với các cô là ở chỗ nhóm bếp, thổi lửa. Phải giữ sao cho thuyền khỏi chòng chành, bếp lửa hướng ra phía gió dễ tắt. Các bà mẹ đã dạy các cô cách thức nhóm lửa bằng mồi ướt, thổi lửa mỗi khi bếp tắt, cách chọn hướng kê bếp theo chiều gió, giữ lửa cháy điều hòa, cách ước lượng thời gian. Các cô đốt những nén hương và trông theo những đoạn hương cháy để biết nồi cơm, chõ xôi đã vừa chín chưa.*

*Nếu gặp mưa phùn gió bấc, các cô sẽ trải qua một cuộc thi vất vả, còn nếu như mưa nặng hạt thì các cô sẽ được đưa lên bãi Giang Đỉnh trổ tài dưới những mái tranh. Cuộc thi diễn ra suốt buổi sáng.*

**Và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4**:

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt gì? Dựa vào đâu để nhận ra phương thức ấy?

**Câu 2.** Đây là trò chơi dân gian truyền thống hay trò chơi hiện đại? Câu văn nào cho biết điều ấy? Kể tên các đồ dùng, vật liệu mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm mang theo? Trong những thứ ấy, có thứ gì khác thường?

**Câu 3.** Những khó khăn mà các cô gái tham gia thi thổi xôi nấu cơm gặp phải là gì? Điều đó đòi hỏi ở các cô gái những đức tính gì?

**Câu 4.** Viết đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về việc phục hồi một số trò chơi dân gian trong những năm gần đây.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả- HS khác bổ sung

**Bước 4: Đánh giá, kết luận.**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chiếu đap

**Lời giải chi tiết:**

**Câu 1.**

Văn bản trên sử dụng phương thức thuyết minh. Dấu hiệu để nhận biết: văn bản giới thiệu đầy đủ về địa danh, thời gian, thành phần, nguyên vật liệu và các bước tiến hành một hội thi.

**Câu 2.**

Hội thi thổi xôi nấu cơm là một trò chơi dân gian truyền thống. Câu “*Ðây là một trong những môn thi để tuyển nữ quan ở thôn Hạc Ðỉnh, Hoằng Hoá, Thanh Hoá”*cho ta biết điều đó. Những đồ dùng mà các cô gái mang theo khi thi thổi xôi nấu cơm gồm: *kiềng, nồi, chõ, gạo nếp, gạo tẻ cùng rơm ướt và bã mía tươi.*Trong những thứ ấy, rơm ướt, bã mía – nhiên liệu dùng để đun bếp là thứ khác thường.

**Câu 3.**

Những khó khăn mà các cô gái gặp phải trong trò chơi này là: một mình nổi lửa đun bếp trong một chiếc thuyền thúng chòng chành giữa đầm lộng gió, phải đun bếp bằng rơm ướt và bã mía là những thứ rất khó cháy. Những điều đó đòi hỏi ở các cô gái sự thông minh, khéo léo, kiên trì, chịu khó.

**Câu 4.**

Đoạn văn phải được viết bằng những câu đúng ngữ pháp, các câu liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm nổi bật chủ đề. Chủ đề của đoạn văn có thể là: việc phục hồi những trò chơi dân gian trong thời gian gần đây đã có tác dụng tích cực trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**- Hướng dẫn học bài:**

+ Nắm vững yêu cầu nội dung bài giới thiệu quy tắc, luật lệ của hoạt động trò chơi.

+ Hoàn thành bài tập giới thiệu về trò chơi dân gian theo hình thức thuyết trình.

GV giao bài tập cho HS: Viết bài văn ngắn giới thiệu về một trò chơi dân gian mà em biết?

…

🙛🟒🟒🟔🕮🟔🟒🟒🙙